|  |  |
| --- | --- |
|  **UBND HUYỆN YÊN ĐỊNH****PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** |  **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2022-2023** **MÔN: NGỮ VĂN 6** **Thời gian làm bài**: 90 phút*(Đề gồm 02 trang)* |

I**. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

 **Đọc văn bản sau:**

 **SỰ TÍCH CON SAM**

 Ngày xưa ngày xưa, có hai vợ chẳng người thuyền chài nghèo khó rất mực thương yêu nhau. Một hôm chồng ra khơi đánh cả, gặp biển động, sáng to gió lớn, không thấy trở về Người vợ ở nhà mong đợi không được tin gì, nghĩ chồng đã chôn mình vào bụng cá, thương khóc thảm thiết, muốn đảm đầu xuống biển chết theo, để được gặp lại chồng ở thế giới bên kia. Trong lúc đau thương, người vợ bỗng nằm mơ thấy một vị thần hiện ra bảo:

 - Ta là Ngư thần, thấy chị chung tình với chồng như thế nên thương tình đến mách bảo là chồng chị hiện đường còn sống. Ta cho chị viên ngọc này để vượt biển mà gặp chồng Nhưng hãy nhớ kỹ là khi ngâm viên ngọc vào miệng để bay thì phải nhắm mắt lại và đừng để rơi viên ngọc không thì sẽ nguy đến tính mạng.

 Chị vợ tỉnh dậy, thấy viên ngọc sáng trong tay, còn vị thần đã biến mất. Đợi đến sáng, chị vợ thứ bỏ viên ngọc vào miệng, rồi nhắm mắt lại thì bỗng nhiên gió thổi ù ù, rồi cả người nhấc bổng lên không mà bay đi. Đến khi gió lặng, chị vợ mở mắt ra thì thấy mình trên một bãi cát ở hòn đảo giữa biển và trước mặt là chồng mình. Người chồng đã bị bão làm đắm thuyền trôi dạt đến đây. Hai vợ chẳng bất ngờ gặp lại nhau, hết sức mừng rỡ, kể lại mọi việc từ khi xa cách, rồi bàn định cùng nhau trở về.

Người chồng âm ngang bụng vợ, chị vợ bỏ ngạc vào miệng rồi bay qua biển. Giữa đường, anh chồng vui sướng được trở về, hỏi chuyện vợ. Chị vợ mở miệng trả lời, viên ngọc rơi xuống biển, cả hai vợ chồng ôm nhau chìm theo, chết hóa thành đôi.

sam.

 Giống sam không bao giờ rời nhau và mỗi khi nước rút, người ta thường thấy sam đực ôm lấy sam cái như hai vợ chồng người thuyền chài đã ôm nhau bay qua biển ngày xưa.

 (Theo Nguyễn Đổng Chi)

 **Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1. “Sự tích con sam” thuộc thể loại truyện dân gian nào?**

A. Truyện cổ tích.

C. Truyện ngụ ngôn

B. Truyện truyền thuyết

D. Truyện thần thoại

**Câu 2. Câu chuyện trong tác phẩm được kể theo ngôi thứ mấy**

A. Ngôi thứ nhất.

C. Ngôi thứ ba

B. Ngôi thứ hai.

D.Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba,

**Câu 3. Vì sao vị thần cho người vợ viên ngọc”**

A. Vì thần không thích giàu sang, phú quý.

B. Vì thần cảm động trước tình cảm của người vợ.

 C. Vì thần có rất nhiều ngọc ngà,châu báu.

 D. Vì thần không muốn thấy cảnh khóc lóc.

**Câu 4. Chủ đề nào sau đây đúng với truyện “Sự tích con Sam"?**

A. Ca ngợi tình cảm gia đình đoàn kết, hòa thuận, yêu thương.

B. Ca ngợi tình nghĩa vợ chồng trong lúc khó khăn, hoạn nạn.

C. Ca ngợi tình nghĩa vợ chồng thủy chung, son sắt trong hoạn nạn.

D. Sự gắn bó thủy chung trong tình nghĩa vợ chồng lúc ốm đau.

Câu 5: **Ý nào sau đây nêu cách hiểu đúng về ý nghĩa câu văn**: “*Giống sam không bao giờ rời nhau và mỗi khi nước rút, người ta thường thấy sam đực ôm lấy sam cái như hai vợ chồng người thuyền chài đã ôm nhau bay qua biển ngày xưa”*

A. Nhấn mạnh nỗi hoảng hốt, sợ hãi của sam đục.

B. Nhấn mạnh nỗi hoảng hốt, sợ hãi của sam cái.

C. Nhấn mạnh sự thủy chung của người thuyền chài.

D. Nhấn mạnh sự thủy chung, đoàn kết của vợ chồng sam.

Câu 6. **Chỉ ra trạng ngữ trong câu sau**: “*Ngày xửa ngày xưa, có hai vợ chồng người thuyền chài nghèo khó rất mực thương yêu nhau.”.*

A. hai vợ chồng.

C. thương yêu nhau.

B. Ngày xửa, ngày xưa.

D. thuyền chải

Câu 7. **Từ láy “***thảm thiết* **“ trong câu : “*Người vợ ở nhà mong đợi không được tin gì, nghĩ chồng đã chôn mình vào bụng cá, thương khóc thảm thiết, muốn đâm đầu xuống biển chết theo, để được gặp lại chồng ở thế giới bên kia” có tác dụng gì?***

A. Nhấn mạnh sự yếu đuối thiếu nghị lực của người vợ.

B. Nhấn mạnh nỗi đau khổ, tinh yêu thương chồng của người vợ.

C. Nhấn mạnh sự mê tín dị đoan của người vợ.

D. Phê phán suy nghĩ tiêu cực của người vợ.

**Câu 8. Cụm từ nào sau đây là thành ngữ diễn đạt đúng tình cảm của đôi vợ chồng trong câu chuyện?**

A. Dính như sam

C. Cũng như sam

B. Đoàn kết như sam

D. Sự tích con sam

Câu 9. Hãy nêu tác dụng của yếu tố kì ảo trong đoạn trích sau: “*Chị vợ tỉnh dậy, thấy viên ngọc sáng trong tay, còn vị thần đã biến mất. Đợi đến sáng, chị vợ thử bỏ viên ngọc vào miệng, rồi nhắm mắt lại thì bỗng nhiên gió thổi ù ù, rồi cả người nhấc bổng lên không mà bay đi. Đến khi gió lặng, chị vợ mở mắt ra thì thấy mình trên một bãi cát ở hòn đảo giữa biển và trước mặt là chồng mình. Người chồng đã bị bão làm đắm thuyền trôi dạt đến đây. Hai vợ chồng bất ngờ gặp lại nhau, hết sức mừng rỡ, kể lại mọi việc từ khi xa cách, rồi bàn định cùng nhau trở về".*

Câu 10. Trình bày cách ứng xử của em nếu chứng kiến hành động: “Người vợ ở nhà mong đợi không được tin gì, nghĩ chồng đã chôn mình vào bụng cá, thương khóc thảm thiết, muốn đâm đầu xuống biển chết theo, để được gặp lại chồng ở thế giới bên kia”.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

 Viết bài văn khoảng 1,5 trang giấy thi nêu suy nghĩ của em về hiện tượng (vấn đề) bạo lực học đường.

 HƯỚNG DẪN CHẤM

 Môn: Ngữ văn lớp 6

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| 1 | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | T ác dụng của yếu tố kì ảo trong câu truy ện trên: ca ng ợi tình nghĩa vợ chồng thắm thiết; giúp câu chuyện hay hơn, hấp dẫn hơn, thể hiện ý nghĩa của văn bản.... | 1,0 |
| **10** | HS có thể nêu những cách ứng xử khác nhau về chi tiết trong truyện. Ví dụ::+ Động viên,an ủi,giúp đỡ... để người vợ vượt qua khó khăn.+ Kêu gọi mọi người giúp đỡ ... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận. Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề:Nêu suy nghĩ về vấn đề bạo lực học đường. | 0,25 |
|  | c. Học sinh có thể triển khai theo hướng sau:1. Mở bài:Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vấn đề bạo lực học đường.2. Thân bài:**Ý kiến 1. Bàn luận về thực trạng bạo lực học đường**+ Ở trong trường học, hiện tượng các em học sinh chửi bới, lăng mạ, sỉ nhục bạn bè hiện nay khá phổ biến.+ Bên cạnh việc lăng mạ, xúc phạm người khác thì hiện tượng đánh nhau giữa học sinh cũng không phải khó gặp, thậm chí có nhiều trường hợp công an phải vào cuộc.+ Tình trạng bạo lực học đường không chỉ xảy ra giữa các bạn nam mà hiện nay còn xảy ra ở các bạn nữ.-Ý kiến 2. **Bàn luận về nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường** + Chủ quan: do ý thức của các bạn học sinh còn kém, muốn thể hiện bản thân mình hơn người nên dùng bạo lực và ngôn ngữ không đúng đắn để chứng minh.+ Khách quan: do sự quản lí còn lỏng lẻo của gia đình và nhà trường, chưa định hướng cho các em tư duy đúng đắn dẫn đến những hành- Ý kiến 3. **Bàn luận về hậu quả của bạo lực học đường**+ Hình thành thói hung hăng, tính cách không tốt cho người thực hiện hành vi bạo lực; gây tổn hại, ảnh hưởng về sức khỏe, về tâm lí cho người bị hành hung.+ Gây ra những hình ảnh xấu cho học sinh, nhà trường và gia đình. + Vấn đề bạo lực học đường sau này sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển nhân cách của các em học sinh, khiến cho các em dễ trở thành người xấu.- **Ý kiến 4. Bàn luận về giải pháp ngăn chặn bạo lực học đường**- Mỗi học sinh cần có nhận thức đúng đắn, sống chan hòa với mọi người, hướng đến những điều tốt đẹp, không dùng bạo lực để giải quyết vấn đề.+ Gia đình cần quan tâm đến con em của mình nhiều hơn, giáo dục về ý thức, tư duy cho các em.+ Nhà trường cần có những biện pháp nghiêm khắc để xử lí những hành vi bạo lực học đường để răn đe và không cho các em tái phạm. 3. Kết bàiKhái quát lại vấn đề cần nghị luận: vấn đề bạo lực học đường đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân | 0,50,250,250,50,50,50,5 |
|  | *c. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.. | 0,25 |
|  | *d. Sáng* tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |